



hǎo xiàng

好像

Adverb · to seem

Example Sentences

tā jīn tiān hǎo xiàng bú tài gāo xìng
他今天好像不太高兴。

He doesn't seem very happy today.

tā hǎo xiàng hěn gāo
他好像很高。

He seems very tall.

jīn tiān hǎo xiàng yào xià yǔ nǐ dài sǎn le ma
今天好像要下雨，你带伞了吗？

It seems like it's going to rain today. Did you bring an umbrella?

Trace each character, then write the word on your own.

好	好	好	好	好	好	好	好	好		
像	像	像	像	像	像	像	像	像	像	像
像	像	像	像	像						